TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 613/2018/HNGĐ -ST	*Thành phố Vinh, ngày 31 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 908/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: **Anh Nguyễn Đức H**; Sinh năm: 1980

Địa chỉ: Khối 1, Phường VT, thành phố V, NA.

- *Bị đơn*: **Chị Nguyễn Thị Phương N**; Sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Khối 1, Phường VT, thành phố V, NA.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213; Khoản 1 Điều 28; điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 23 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/10/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Phương N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Đức H và chị Nguyễn Thị Phương N thống nhất vợ chồng có hai con chung là: Nguyễn Hà P, sinh ngày: 03/10/2008 và Nguyễn Khánh H; Sinh ngày: 05/01/2012.

Giao cả hai con chung là Nguyễn Hà P, sinh ngày: 03/10/2008 và Nguyễn Khánh H; Sinh ngày: 05/01/2012 cho chị Nguyễn Thị Phương N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Đức H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Phương N mỗi cháu mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), tổng cả hai cháu là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi từng cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đức H có quyền đi lại thăm nom con chung, chị Nguyễn Thị Phương N cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

***- Về quan hệ tài sản*:** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

***. Về án phí**: Anh H và chị N thống nhất thoả thuận anh H chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004832 ngày 03/10/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Phương N có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu anh Nguyễn Đức H không chịu thi hành thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS thành phố Vinh
- Các đương sự
- UBND xã NT, NĐ, NA
- Lưu HS

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Nga